**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI**
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2022
*V/v Ly hôn.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Hoàng Thị Thúy.
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST – HNGĐ ngày 21/02/2022 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Triệu Thu A – Sinh năm1986.
Địa chỉ: Xóm K1, xã LH, huyện V, Thái Nguyên.
Dân tộc: Dao; Văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
*(Có mặt)*

*** Bị đơn:** Ông Lý Văn B – Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Xóm K1, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Dao; *(Vắng mặt lần 2 không có lý do)*

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:**
Ông Đào AT. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn F1 kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Triệu Thu A trình bày:**

Bà F1 kiện ông Lý Văn B - Địa chỉ: Xóm K1, xã LH, V, Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Bà và ông Lý Văn B lấy nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện V, Thái Nguyên.

Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 và cháu Lý Bảo F2 – Sinh ngày 11/05/2010.

Về tài sản chung: Bà không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà và ông B không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Ban đầu lấy nhau hạnh phúc, có với nhau 02 mặt con, sau đó nảy sinh mâu thuẫn bất đồng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân được 05 năm nay.

Nay bà yêu cầu Tòa án được ly hôn ông B.

Về con chung: Đối với anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lý Bảo F2, hiện nay cháu F2 đang ở cùng bà và bên ngoại, bà nhận được trực tiếp nuôi dưỡng cháu F2, được nuôi con bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Lý Văn B.** Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để ông B đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông B trốn tránh không đến, ông B yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – ông Đào AT vắng mặt, có bản luận cứ gửi trình bày:** Cuộc sống vợ chồng bà A, ông B có xảy ra mâu thuẫn đã ly thân một thời gian, xét cuộc hôn nhân của bà A và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, ông đề nghị Tòa án cho bà A được ly hôn ông B. Về con chung: anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, đối với cháu Lý Bảo F2 – Sinh ngày 11/05/2010, cháu có nguyện vọng ở với mẹ, do đó cần giao cháu Lý Bảo F2 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu. Bà A và ông B có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt , bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ mà vẫn vắng mặt, vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nhưng có gửi bản luận cứ bảo vệ, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn đồng ý xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thu A, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Lý Văn B.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho bà Triệu Thu A được ly hôn ông Lý Văn B.

- Về con chung: Đối với anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lý Bảo F2 – Sinh ngày 11/05/2010, giao cháu Lý Bảo F2 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu. Bà A và ông B có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà A phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa bà Triệu Thu A và ông Lý Văn B.

[2] Về tư cách chủ thể: Bà Triệu Thu A F1 kiện ông Lý Văn B nên bà Triệu Thu A là nguyên đơn, ông Lý Văn B là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà A: Ông B và bà A kết hôn có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện V nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 và cháu Lý Bảo F2 – Sinh ngày 11/05/2010.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo bà A ban đầu lấy nhau hạnh phúc, có với nhau 02 mặt con, sau đó nảy sinh mâu thuẫn bất đồng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân được 05 năm nay.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định giữa ông B và bà A có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không hòa thuận, ông B và bà A đã sống ly thân được gần 05 năm nay, hiện tại bà A về bên ngoại cùng xóm sinh sống.

Xét cuộc hôn nhân giữa bà A và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A đối với ông B.

[4] Về con chung:

Ông B và bà A có 02 con chung là anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 và cháu Lý Bảo F2 – Sinh ngày 11/05/2010.

Đối với anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lý Bảo F2 – Sinh ngày 11/05/2010, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu F2. Đồng thời cháu F2 có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Do vậy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu F2 cần giao cháu F2 cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu.

Ông B và bà A có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bà Triệu Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho bà Triệu Thu A được ly hôn ông Lý Văn B.

**2. Về con chung:** Đối với anh Lý Quang F1 – Sinh ngày 06/01/2003 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lý Bảo F2 – Sinh ngày 11/05/2010, giao cháu F2 cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở ông B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Bảo F2.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:**

Bà Triệu Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Triệu Thu A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004886 ngày 28 tháng 02 năm 2022.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)*

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã LH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**